

Biểu mẫu 9
THÔNG BÁO

Công khai danh sách giảng viên cơ hữu có trình độ Tiến sỹ
tham gia từng chương trình đào tạo
(Tháng 3 năm 2015)

TT	Chương trình đào tạo	Giảng viên					Hệ số tham gia giảng dạy trong CTĐT	Tổng các hệ số tại mỗi CTĐT	
		TT	Họ tên	Học hàm, học vị					
				GS	PGS	TS			
	A. Bậc đại học								
1	Sư phạm Ngữ văn	1	Nguyễn Văn Lộc		x		Ngôn ngữ	0.5	8
		2	Đào Thị Vân		x		Ngôn ngữ	0.5	
		3	Nguyễn Hằng Phương		x		Văn học dân gian	0.5	
		4	Đào Thuỷ Nguyên		x		Văn học Việt Nam	0.5	
		5	Nguyễn Thị Nhung			x	Ngôn ngữ	0.5	
		6	Hoàng Điệp			x	Văn học Việt Nam	0.5	
		7	Ngô Thị Thanh Nga			x	Văn học trung đại	0.5	
		8	Dương Thu Hằng			x	Văn học trung đại	0.5	
		9	Cao Thị Hào		x		Văn học Việt Nam	0.5	
		10	Nguyễn Thị Thắm			x	Văn học nước ngoài	0.5	
		11	Nguyễn Thị Thu Thủy			x	Phương pháp dạy học	0.5	
		12	Ngô Thị Thanh Quý		x		Văn học dân gian	0.5	
		13	Nguyễn Thị Minh Thu			x	Văn học dân gian	0.5	
		14	Ôn Mỹ Linh			x	Văn học nước ngoài	0.5	
		15	Nguyễn Thị Bích			x	Ngôn ngữ	0.5	
		16	Ngô Thu Thủy			x	Văn học Việt Nam	0.5	
2	Sư phạm Ngữ văn chất lượng cao	1	Nguyễn Văn Lộc		x		Ngôn ngữ	0.5	8
		2	Đào Thị Vân		x		Ngôn ngữ	0.5	
		3	Nguyễn Hằng Phương		x		Văn học dân gian	0.5	
		4	Đào Thuỷ Nguyên		x		Văn học Việt Nam	0.5	
		5	Nguyễn Thị Nhung			x	Ngôn ngữ	0.5	
		6	Hoàng Điệp			x	Văn học Việt Nam	0.5	
		7	Ngô Thị Thanh Nga			x	Văn học trung đại	0.5	
		8	Dương Thu Hằng			x	Văn học trung đại	0.5	
		9	Cao Thị Hào		x		Văn học Việt Nam	0.5	
		10	Nguyễn Thị Thắm			x	Văn học nước ngoài	0.5	
		11	Nguyễn Thị Thu Thủy			x	Phương pháp dạy học	0.5	
		12	Nguyễn Thị Minh Thu			x	Văn học nước ngoài	0.5	
		13	Ôn Mỹ Linh			x	Văn học nước ngoài	0.5	
		14	Ngô Thu Thủy			x	Văn học nước ngoài	0.5	
		15	Nguyễn Thị Bích			x	Ngôn ngữ	0.5	
		16	Ngô Thị Thanh Quý		x		Văn học dân gian	0.5	

3	Sư phạm Lịch sử	1	Hà Thị Thu Thủy		x		LSVN cận đại và hiện đại	1	7
		2	Nguyễn Thị Quế Loan			x	Nhân học Văn hoá	1	
		3	Đỗ Hồng Thái		x		PPDH Lịch sử	1	
		4	Kim Ngọc Thu Trang			x	LS thế giới cận đại	1	
		5	Nghiêm Thị Hải Yến			x	LSTG cận đại và hiện đại	1	
		6	Nguyễn Hà Giang			x	PPDH Lịch sử	1	
		7	Hoàng Thị Mỹ Hạnh			x	LSVN cận đại và hiện đại	1	
4	Sư phạm Địa lý	1	Dương Quỳnh Phương			x	Địa lý kinh tế xã hội	1	5
		2	Nguyễn Thị Hồng		x		Địa lý tự nhiên	1	
		3	Nguyễn Phương Liên			x	Phương pháp GD	1	
		4	Vũ Văn Anh			x	Địa lý kinh tế xã hội	1	
		5	Đỗ Vũ Sơn			x	Bản đồ học	1	
5	Sư phạm Toán	1	Phạm Hiền Bằng		x		Giải tích	0.5	8.14
		2	Phạm Việt Đức		x		Hình học	0.5	
		3	Hà Trần Phương			x	Giải tích	0.5	
		4	Trần Nguyên An			x	Đại số	0.33	
		5	Nguyễn Văn Hoàng			x	Đại số	0.33	
		6	Trịnh Diệp Linh			x	Giải tích	0.33	
		7	Lê Tùng Sơn			x	Hình học	0.33	
		8	Trần Huệ Minh			x	Hình học	0.33	
		9	Bùi Hạnh Lâm			x	Hình học	0.33	
		10	Cao Thị Hà		x	x	PPGD	0.5	
		11	Trần Việt Cường			x	PPGD	0.5	
		12	Vũ Mạnh Xuân			x	Toán ứng dụng	0.33	
		13	Phạm Thị Thủy			x	Đại số	0.5	
		14	Nguyễn Thị Ngân			x	Hình học	0.5	
		15	Vũ Thị Thái		x		Giáo dục học	0.5	
		16	Nguyễn Mạnh Đức			x	Tin học	0.33	
		17	Nguyễn Danh Nam			x	PPGD	0.5	
		18	Bùi Thế Hùng			x	Giải tích	1	
6	Sư phạm Tin học	1	Trần Nguyên An			x	Đại số	0.33	2.64
		2	Nguyễn Văn Hoàng			x	Đại số	0.33	
		3	Trịnh Diệp Linh			x	Giải tích	0.33	
		4	Lê Tùng Sơn			x	Hình học	0.33	
		5	Trần Huệ Minh			x	Hình học	0.33	
		6	Bùi Hạnh Lâm			x	Hình học	0.33	
		7	Vũ Mạnh Xuân			x	Toán ứng dụng	0.33	
		8	Nguyễn Mạnh Đức			x	Tin học	0.33	
7	Sư phạm toán chất lượng cao	1	Trần Nguyên An			x	Đại số	0.33	7.14
		2	Nguyễn Văn Hoàng			x	Đại số	0.33	
		3	Trịnh Diệp Linh			x	Giải tích	0.33	
		4	Lê Tùng Sơn			x	Hình học	0.33	
		5	Trần Huệ Minh			x	Hình học	0.33	
		6	Bùi Hạnh Lâm			x	Hình học	0.33	
		7	Vũ Mạnh Xuân			x	Toán ứng dụng	0.33	
		8	Nguyễn Mạnh Đức			x	Tin học	0.33	
		9	Cao Thị Hà		x		PPGD	0.5	
		10	Trần Việt Cường			x	PPGD	0.5	
		11	Phạm Hiền Bằng		x		Giải tích	0.5	
		12	Phạm Việt Đức		x		Hình học	0.5	

		13	Hà Trần Phương		x	Giải tích	0.5	
		14	Nguyễn Danh Nam		x	PPGD	0.5	
		15	Vũ Thị Thái	x		Giáo dục học	0.5	
		16	Phạm Thị Thủy		x	Đại số	0.5	
		17	Nguyễn Thị Ngân		x	Hình học	0.5	
8	Sư phạm Vật lý	1	Chu Việt Hà		x	VL chất rắn	0.5	4.5
		2	Vũ Thị Kim Liên	x		VL lý thuyết	0.5	
		3	Phạm Hữu Kiên		x	VL lý thuyết	0.5	
		4	Vũ Thị Hồng Hạnh		x	VL đại cương	0.5	
		5	Đỗ Thùy Chi		x	VL đại cương	0.5	
		6	Phạm Mai An		x	VL lý thuyết	1	
		7	Cao Tiến Khoa		x	PPGD	1	
9	Sư phạm Hóa học	1	Lê Hữu Thiêng		x	Hóa lý	1	12
		2	Dương Thị Tú Anh		x	Hóa phân tích	1	
		3	Hoàng Thị Chiên	x		PP giảng dạy	0.5	
		4	Vũ Thị Hậu		x	Hóa lý	1	
		5	Nguyễn Thị Tô Loan		x	Hóa vô cơ	1	
		6	Nguyễn Thị Hiền Lan	x		Hóa vô cơ	1	
		7	Phạm Thị Hà Thanh		x	Hóa vô cơ	1	
		8	Đỗ Trà Hương	x		Hóa lý	1	
		9	Ngô T Mai Việt		x	Hóa phân tích	0.5	
		10	Phạm Văn Khang		x	Hóa hữu cơ	1	
		11	Nguyễn T Thanh Hương		x	Hóa hữu cơ	1	
		12	Mai Xuân Trường		x	Hóa phân tích	1	
		13	Bùi Đức Nguyên		x	Hóa vô cơ	1	
10	Sư phạm Sinh học	1	Chu Hoàng Mậu	x		Di truyền học	0.33	5.2
		2	Lê Ngọc Công		x	Sinh thái học	0.33	
		3	Nguyễn Thị Tâm		x	Sinh lý học thực vật	0.33	
		4	Nguyễn Văn Hồng		x	PPDH sinh học	0.33	
		5	Nguyễn Phúc Chính		x	PPDH sinh học	0.33	
		6	Lương Thị Thúy Vân		x	KH Cây trồng	0.33	
		7	Vũ Thanh Trà		x	Di truyền học	0.33	
		8	Nguyễn Thị Ngọc Lan		x	Sinh lý học thực vật	0.33	
		9	Nguyễn Thị Hà		x	PPDH sinh học	0.33	
		10	Hoàng Văn Ngọc		x	Động vật học	0.33	
		11	Nguyễn Viết Tiến		x	Vi sinh học	0.25	
		12	Từ Quang Tân		x	Di truyền học động vật	0.33	
		13	Nguyễn Thị Thu Nga		x	Di truyền học	0.33	
		14	Sỹ Danh Thường		x	Thực vật học	0.33	
		15	Ma Thị Ngọc Mai		x	Sinh thái học	0.33	
		16	Vũ Thị Thu Thủy		x	Di truyền học	0.33	
11	Sư phạm Sinh -	1	Chu Hoàng Mậu	x		Di truyền học	0.33	5.53
		2	Lê Ngọc Công		x	Sinh thái học	0.33	
		3	Nguyễn Thị Tâm		x	Sinh lý học thực vật	0.33	
		4	Nguyễn Văn Hồng		x	PPDH sinh học	0.33	
		5	Nguyễn Phúc Chính		x	PPDH sinh học	0.33	
		6	Lương Thị Thúy Vân		x	KH Cây trồng	0.33	
		7	Vũ Thanh Trà		x	Di truyền học	0.33	
		8	Nguyễn Thị Ngọc Lan		x	Sinh lý học thực vật	0.33	
		9	Nguyễn Thị Hà		x	PPDH sinh học	0.33	

	KTNN	10	Hoàng Văn Ngọc			x	Động vật học	0.33	
		11	Đinh Thị Phụng			x	Sinh thái học	0.33	
		12	Nguyễn Viết Tiến			x	Vi sinh học	0.25	
		13	Nguyễn Thị Thu Nga			x	Di truyền học	0.33	
		14	Sỹ Danh Thường			x	Thực vật học	0.33	
		15	Từ Quang Tân			x	Di truyền học động vật	0.33	
		16	Ma Thị Ngọc Mai			x	Sinh thái học	0.33	
		17	Vũ Thị Thu Thủy			x	Di truyền học	0.33	
12	Sự phạm Sinh học chất lượng cao	1	Chu Hoàng Mậu	x			Di truyền học	0.33	6.19
		2	Lê Ngọc Công		x		Sinh thái học	0.33	
		3	Nguyễn Thị Tâm		x		Sinh lý học thực vật	0.33	
		4	Nguyễn Văn Hồng		x		PPDH sinh học	0.33	
		5	Nguyễn Phúc Chính		x		PPDH sinh học	0.33	
		6	Lương Thị Thúy Vân			x	KH Cây trồng	0.33	
		7	Vũ Thanh Trà			x	Di truyền học	0.33	
		8	Nguyễn Thị Ngọc Lan			x	Sinh lý học thực vật	0.33	
		9	Nguyễn Thị Thu Nga			x	Di truyền học	0.33	
		10	Sỹ Danh Thường			x	Thực vật học	0.33	
		11	Nguyễn Thị Hà			x	PPDH sinh học	0.33	
		12	Hoàng Văn Ngọc			x	Động vật học	0.33	
		13	Từ Quang Tân			x	Di truyền học động vật	0.33	
		14	Đinh Thị Phụng			x	Sinh thái học	0.33	
		15	Nguyễn Viết Tiến			x	Vi sinh học	0.25	
		16	Ma Thị Ngọc Mai			x	Sinh thái học	0.33	
		17	Vũ Thị Thu Thủy			x	Di truyền học	0.33	
		18	Phạm Thị Thanh Nhân			x	Di truyền học	0.33	
		19	Hoàng Phú Hiệp			x	Di truyền học	0.33	
13	Sự phạm Sinh - Hóa	1	Chu Hoàng Mậu	x			Di truyền học	0.33	8.36
		2	Lê Ngọc Công		x		Sinh thái học	0.33	
		3	Nguyễn Thị Tâm		x		Sinh lý học thực vật	0.33	
		4	Nguyễn Văn Hồng		x		PPDH sinh học	0.33	
		5	Nguyễn Phúc Chính		x		PPDH sinh học	0.33	
		6	Lương Thị Thúy Vân			x	Trồng trọt	0.33	
		7	Vũ Thanh Trà			x	Di truyền học	0.33	
		8	Nguyễn Thị Ngọc Lan			x	Sinh lý học thực vật	0.33	
		9	Nguyễn Thị Thu Nga			x	Di truyền học	0.33	
		10	Sỹ Danh Thường			x	Thực vật học	0.33	
		11	Nguyễn Thị Hà			x	PPDH sinh học	0.33	
		12	Đinh Thị Phụng			x	Sinh thái học	0.33	
		13	Nguyễn Viết Tiến			x	Vi sinh học	0.25	
		14	Phạm Thị Hà Thanh			x	Hóa vô cơ	0.5	
		15	Ngô Thị Mai Việt			x	Hóa CN-MT	0.5	
		16	Nguyễn Thị Tổ Loan			x	Hóa vô cơ	0.5	
		17	Mai Thanh Nga			x	Hóa hữu cơ	0.5	
		18	Bùi Đức Nguyên			x	Hóa vô cơ	0.5	
		19	Hoàng Văn Ngọc			x	Động vật học	0.33	
		20	Từ Quang Tân			x	Chăn nuôi	0.33	
		21	Ma Thị Ngọc Mai			x	Sinh thái học	0.33	
		22	Vũ Thị Thu Thủy			x	Di truyền học	0.33	
		23	Hoàng Thị Chiên			x	Hóa vô cơ	0.33	

14	GD Thể chất	1	Hà Quang Tiến			x	Điền kinh	0.5	0.5
15	GD TC - QP	1	Hà Quang Tiến			x	Điền kinh	0.5	0.5
16	Giáo dục Chính trị	1	Vũ Thị Tùng Hoa			x	Triết học	1	10
		2	Ngô Lan Anh			x	Triết học	1	
		3	Vũ Minh Tuyên			x	Triết học	1	
		4	Nguyễn T. Hoàng Lan			x	Luật học	1	
		5	Nguyễn Thị Hường			x	CNXH Khoa học	1	
		6	Đổng Văn Quân			x	Triết học	1	
		7	Nguyễn Hữu Toàn			x	Lịch sử Đảng	1	
		8	Nguyễn Thị Khương			x	Triết học	1	
		9	Hoàng Thu Thủy			x	Lịch sử Đảng	1	
		10	Trần Thị Lan			x	CNXH Khoa học	1	
		11	Nguyễn Thị Thanh Hà			x	Triết học	1	
17	Sư phạm Tâm lý - Giáo dục	1	Phạm Hồng Quang		x		Giáo dục học	1	8
		2	Nguyễn Thị Tính		x		Giáo dục học	1	
		3	Phùng Thị Hằng			x	Tâm lý học	1	
		4	Nguyễn T Thanh Huyền			x	Giáo dục học	1	
		5	Phí Thị Hiếu			x	Tâm lý học	1	
		6	Nguyễn Thị Út Sáu			x	Tâm lý học	1	
		7	Hà Thị Kim Linh			x	Giáo dục học	1	
		8	Lê Thùy Linh			x	Giáo dục học	1	
		9	Nguyễn Thị Ngọc			x	Giáo dục học	1	
18	Giáo dục Mầm non	1	Trần Thị Minh Huệ			x	Giáo dục học	0.5	1.5
		2	Đinh Đức Hợi			x	Tâm lý học CN	1	
19	Giáo dục Tiểu học	1	Ngô Gia Võ			x	Văn học	0.5	3.5
		2	Vũ Thị Thái		x		Giáo dục học	0.5	
		3	Lê Thị Thu Hương			x	Giáo dục học	0.5	
		4	Đặng Thị Lệ Tâm			x	Giáo dục học	0.5	
		5	Nguyễn Tú Quyên			x	Ngôn ngữ học	0.5	
		6	Trần Ngọc Bích			x	Giáo dục học	0.5	
		7	Nguyễn Thị Thu Hằng			x	Giáo dục học	0.5	
		8	Lâm Thùy Dương			x	Toán học	0.5	
20	Sư phạm Tiểu học Tiếng Anh	1	Ngô Gia Võ			x	Văn học	0.5	3
		2	Lê Thị Thu Hương			x	Giáo dục học	0.5	
		3	Đặng Thị Lệ Tâm			x	Giáo dục học	0.5	
		4	Nguyễn Tú Quyên			x	Ngôn ngữ học	0.5	
		5	Trần Ngọc Bích			x	Giáo dục học	0.5	
		6	Nguyễn Thị Thu Hằng			x	Giáo dục học	0.5	
		7	Lâm Thùy Dương			x	Toán học	0.5	
21	Sư phạm Văn - Địa	1	Mai Thị Nhung			x	Văn học Việt Nam	0.5	5
		2	Nguyễn Thị Thu Hằng			x	Phương pháp giảng dạy	0.5	
		3	Lê Hồng My			x	Văn học Việt Nam	0.5	
		4	Nguyễn Kiến Thọ			x	Văn học Việt Nam	0.5	
		5	Dương Quỳnh Phương			x	Địa lý kinh tế XH	1	
		6	Nguyễn Thị Hồng		x		Địa lý kinh tế XH	1	
		7	Nguyễn T Phương Liên			x	Địa lý kinh tế XH	1	
		1	Mai Thị Nhung			x	Văn học Việt Nam	0.5	
		2	Nguyễn Thị Thu Hằng			x	Phương pháp giảng dạy	0.5	

22	Sư phạm Văn - Sử	3	Lê Hồng My			x	Văn học Việt Nam	0.5	5
		4	Nguyễn Kiến Thọ			x	Văn học Việt Nam	0.5	
		5	Nguyễn Thị Quế Loan			x	Nhân học văn hóa	1	
		6	Hà Thị Thu Thủy			x	Lịch sử VN	1	
		7	Hoàng Thị Mỹ Hạnh			x	Lịch sử VN	1	
23	Sư phạm Toán - Lý	1	Đào Thị Liên			x	Giải tích	0.5	3.5
		2	Nguyễn Thị Minh Thủy			x	Vật lý chất rắn	1	
		3	Nguyễn Thị Tuyết Mai			x	Giải tích	1	
		4	Trịnh Thị Phương Thảo			x	Giải tích	1	
		5	Nguyễn Minh Thủy			x	Giải tích	1	
24	Sư phạm Toán - Tin	1	Đào Thị Liên			x	Giải tích	0.5	1.5
		2	Nguyễn Thị Tuyết Mai			x	Giải tích	0.5	
		3	Trịnh Thị Phương Thảo			x	Giải tích	0.5	
25	Sư phạm Sinh - Hóa	1	Đinh Thị Phụng			x	Sinh thái học	0.25	2.25
		2	Mai Thanh Nga			x	Hóa hữu cơ	1	
		3	Bùi Đức Nguyên			x	Hóa vô cơ	1	
	B. Trình độ thạc sĩ								
1	Toán giải tích	1	Phạm Hiền Bằng		x	x	Toán giải tích	0.5	5.5
		2	Phạm Việt Đức		x	x	Toán giải tích	0.5	
		3	Hà Trần Phương		x	x	Toán giải tích	0.5	
		4	Trần Huệ Minh			x	Hình học-Tô pô	0.5	
		5	Đào Thị Liên			x	Phương trình vi phân	0.5	
		6	Nguyễn Thị Tuyết Mai			x	Toán giải tích	0.5	
		7	Trịnh Thị Diệp Linh			x	Toán giải tích	0.5	
		8	Nguyễn Thị Ngân			x	Toán giải tích	0.5	
		9	Lâm Thùy Dương			x	Toán giải tích	0.5	
		10	Phạm Thị Thủy			x	Toán giải tích	0.5	
		11	Bùi Thế Hùng			x	Toán giải tích	0.5	
2	Đại số và lý thuyết số	1	Nguyễn Văn Hoàng			x	Đại số và lý thuyết số	0.5	2
		2	Trần Nguyên An			x	Đại số và lý thuyết số	0.5	
		3	Trần Đỗ Minh Châu			x	Đại số và lý thuyết số	0	
		4	Lê Tùng Sơn			x	Toán học tính toán	0.5	
		5	Vũ Mạnh Xuân			x	BD Toán học cho tin học và HTMT	0.5	
3	Lý luận và PPDH bộ môn Toán	1	Cao Thị Hà		x	x	LL&PPDH bộ môn Toán	0.5	3
		3	Bùi Thị Hạnh Lâm			x	LL&PPDH bộ môn Toán	0.5	
		4	Trần Việt Cường			x	LL&PPDH bộ môn Toán	0.5	
		5	Nguyễn Danh Nam			x	LL&PPDH bộ môn Toán	0.5	
		6	Đỗ Thị Trinh			x	LL&PPDH bộ môn Toán	0.5	
		7	Lê Thị Thu Hương			x	LL&PPDH bộ môn Toán	0.5	
4	Lý luận và PPDH bộ môn Vật lý	1	Vũ Thị Kim Liên		x	x	Vật lý chất rắn	0.5	2.5
		2	Vũ Thị Hồng Hạnh			x	Vật lý chất rắn	0.5	
		3	Chu Việt Hà			x	Vật lý chất rắn	0.5	
		4	Phạm Hữu Kiên			x	Vật lý kỹ thuật	0.5	
		5	Đỗ Thùy Chi			x	Vật lý chất rắn	0.5	
		6	Cao Tiến Khoa			x	LL&PPDH bộ môn Vật lý	0	
5	Hóa	1	Hoàng Thị Chiên		x	x	LL&PPDH bộ môn Hóa	0.5	1.5
		2	Phạm Văn Khang			x	Hóa hữu cơ	0.5	

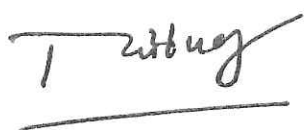
	Hữu cơ	3	Nguyễn Thị Thanh Hương			x	Hóa hữu cơ	0.5	1.5
6	Hóa phân tích	1	Mai Xuân Trường		x	x	Hóa phân tích	0.5	2.5
		2	Đỗ Trà Hương		x	x	Hóa lý	0.5	
		3	Ngô Thị Mai Việt			x	Hóa phân tích	0.5	
		4	Dương Thị Tú Anh			x	Hóa phân tích	0.5	
		4	Vũ Thị Hậu			x	Hóa lý	0.5	
7	Hóa vô cơ	1	Lê Hữu Thiêng		x	x	Hóa vô cơ	0.5	2.5
		2	Nguyễn Thị Hiền Lan		x	x	Hóa vô cơ	0.5	
		3	Bùi Đức Nguyên			x	Hóa vô cơ	0.5	
		4	Nguyễn Thị Tổ Loan			x	Hóa vô cơ	0.5	
		5	Phạm Thị Hà Thanh			x	Hóa vô cơ	0.5	
8	Di truyền học	1	Chu Hoàng Mậu	x		x	Di truyền học	0.5	2
		2	Nguyễn Thị Thu Ngà			x	Di truyền học	0.5	
		3	Vũ Thị Thu Thủy			x	Di truyền học	0.5	
		4	Vũ Thanh Trà			x	Di truyền học	0	
		5	Phạm Thị Thanh Nhân			x	Di truyền học	0.5	
9	Sinh học thực nghiệm	1	Nguyễn Thị Tâm		x	x	Sinh học thực nghiệm	0.5	2.5
		2	Nguyễn Thị Ngọc Lan			x	Sinh học thực nghiệm	0.5	
		3	Lương Thị Thúy Vân			x	KH Cây trồng	0.5	
		4	Từ Quang Tân			x	Di truyền chọn giống động vật	0.5	
		5	Nguyễn Việt Tiến			x	Vi sinh học	0.5	
10	Sinh thái học	1	Lê Ngọc Công		x	x	Sinh thái học	0.5	2.5
		2	Hoàng Văn Ngọc			x	Động vật học	0.5	
		3	Sỹ Danh Thường			x	Thực vật học	0.5	
		4	Ma Thị Ngọc Mai			x	Sinh thái học	0.5	
		5	Đinh Thị Phượng			x	Sinh thái học	0.5	
11	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn	1	Nguyễn Phúc Chinh		x	x	LL & PPDH bộ môn sinh học	0.5	1.5
		2	Nguyễn Văn Hồng		x	x	LL & PPDH bộ môn sinh học	0.5	
		3	Nguyễn Thị Hà			x	LL & PPDH bộ môn sinh học	0.5	
12	Văn học Việt Nam	1	Đào Thủy Nguyên		x	x	Văn học Việt Nam	0.5	6
		2	Nguyễn Hằng Phương		x	x	Văn học Việt Nam	0.5	
		3	Cao Thị Hào		x	x	Văn học Việt Nam	0.5	
		4	Ngô Thị Thanh Quý		x	x	Văn học Việt Nam	0.5	
		5	Lê Hồng My			x	Văn học Việt Nam	0.5	
		6	Mai Thị Nhung			x	Văn học Việt Nam	0.5	
		7	Nguyễn Thị Minh Thu			x	Văn học Việt Nam	0.5	
		8	Ngô Thu Thủy			x	Văn học Việt Nam	0	
		9	Ngô Gia Võ			x	Văn học Việt Nam	0.5	
		10	Dương Thu Hằng			x	Văn học Việt Nam	0.5	
		11	Nguyễn Kiến Thọ			x	Văn học Việt Nam	0.5	
		12	Ngô Thị Thanh Nga			x	Văn học Việt Nam	0.5	
		13	Hoàng Điệp			x	Văn học Việt Nam	0.5	
		14	Nguyễn Thị Bích			x	Văn học Việt Nam	0	
		15	Phạm Quốc Tuấn			x	Văn học Việt Nam	0	
		16	Ngô Thị Thu Trang			x	Hán Nôm	0	

13	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Văn - TV	1	Nguyễn Thị Thu Thủy			x	LL&PPDH bộ môn Văn - TV	0.5	1.5
		2	Đặng Thị Lệ Tâm			x	LL& PPDH bộ môn Văn - TV	0.5	
		3	Nguyễn Thị Thu Hằng			x	LL& PPDH bộ môn Văn - TV	0.5	
		4	Nguyễn Thị Thắm			x	Văn học nước ngoài	0	
		5	Ôn Thị Mỹ Linh			x	Văn học nước ngoài	0	
14	Ngôn ngữ Việt Nam	1	Nguyễn Văn Lộc		x	x	Ngôn ngữ học	0.5	2
		2	Đào Thị Vân		x	x	Ngôn ngữ học	0.5	
		3	Nguyễn Thị Nhung			x	Ngôn ngữ học	0.5	
		4	Nguyễn Tú Quyên			x	Ngôn ngữ học	0.5	
15	Lịch sử Việt Nam	1	Hà Thị Thu Thủy		x	x	LSVN cận - hiện đại	0.5	2.5
		2	Đỗ Hồng Thái		x	x	LL&PPDH bộ môn Lịch sử	0.5	
		3	Nghiêm Thị Hải Yến			x	LSTG cận đại và hiện đại	0.5	
		4	Nguyễn Thị Quế Loan			x	Nhân học văn hoá	0.5	
		5	Kim Ngọc Thu Trang			x	Lịch sử	0.5	
	Địa lý học	1	Dương Quỳnh Phương			x	Địa lý học	0.5	1
		2	Vũ Vân Anh			x	Địa lý học	0.5	
17	Địa lý tự nhiên	1	Nguyễn Thị Hồng		x	x	Địa lý tự nhiên	0.5	0.5
18	Lý luận và	1	Nguyễn Phương Liên			x	LL& PPDH bộ môn Địa lý	0.5	1
		2	Đỗ Vũ Sơn			x	LL& PPDH bộ môn Địa lý	0.5	
19	Giáo dục học	1	Phạm Hồng Quang		x	x	Giáo dục học	0.5	3
		2	Nguyễn Thị Tính		x	x	Giáo dục học	0.5	
		3	Hà Thị Kim Linh			x	Giáo dục học	0.5	
		4	Phùng Thị Hằng			x	Tâm lý học	0.5	
		5	Nguyễn Thị Út Sáu			x	Tâm lý học	0.5	
		6	Lê Thùy Linh			x	Giáo dục học	0.5	
20	Quản lý giáo dục	1	Phạm Hồng Quang		x	x	Giáo dục học	0.5	5.5
		2	Nguyễn Thị Tính		x	x	Giáo dục học	1	
		3	Phùng Thị Hằng			x	Tâm lý học	1	
		4	Trần Thị Minh Huế			x	Giáo dục học	0.5	
		5	Đinh Đức Hợi			x	Tâm lý học	0.5	
		6	Phí Thị Hiếu			x	Tâm lý học	0.5	
		7	Nguyễn T Thanh Huyền			x	Giáo dục học	0.5	
		8	Hà Thị Kim Linh			x	Giáo dục học	0.5	
		9	Lê Thùy Linh			x	Giáo dục học	0.5	
21	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Lý luận	1	Đồng Văn Quân			x	Triết học	0.5	3
		2	Vũ Thị Tùng Hoa			x	Triết học	0.5	
		3	Nguyễn Thị Hương			x	CN xã hội khoa học	0.5	
		4	Nguyễn Hữu Toàn			x	PTCS và công nhân QT	0.5	
		5	Vũ Minh Tuyên			x	Triết học	0.5	
		6	Ngô Thị Lan Anh			x	Triết học	0	
		7	Nguyễn Thị Hoàng Lan			x	Luật học	0.5	
	C. Trình độ Tiến sĩ								
		1	Phạm Hiến Bằng		x	x	Toán giải tích	0.5	
		2	Phạm Việt Đức		x	x	Toán giải tích	0	

1	Toán giải tích	3	Hà Trần Phương			x	Toán giải tích	0.5	1
		4	Trần Huệ Minh			x	Hình học-Tô pô	0	
		5	Đào Thị Liên			x	Chương trình vi phân	0	
		6	Nguyễn Thị Tuyết Mai			x	Toán giải tích	0	
		7	Trịnh Thị Diệp Linh			x	Toán giải tích	0	
		8	Nguyễn Thị Ngân			x	Toán giải tích	0	
2	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn	1	Cao Thị Hà		x	x	LL&PPDH bộ môn Toán	0.5	3
		2	Bùi Thị Hạnh Lâm			x	LL&PPDH bộ môn Toán	0.5	
		3	Trần Việt Cường			x	LL&PPDH bộ môn Toán	0.5	
		4	Nguyễn Danh Nam			x	LL&PPDH bộ môn Toán	0.5	
		5	Đỗ Thị Trinh			x	LL&PPDH bộ môn Toán	0.5	
		6	Lê Thị Thu Hương			x	LL&PPDH bộ môn Toán	0.5	
3	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn	1	Vũ Thị Kim Liên		x	x	Vật lý chất rắn	0.5	0.5
		2	Vũ Thị Hồng Hạnh			x	Vật lý chất rắn	0	
		3	Chu Việt Hà			x	Vật lý chất rắn	0	
		4	Phạm Hữu Kiên			x	Vật lý kỹ thuật	0	
		5	Đỗ Thùy Chi			x	Vật lý chất rắn	0	
		6	Cao Tiến Khoa			x	LL&PPDH bộ môn Vật lý	0	
4	Hóa vô cơ	1	Lê Hữu Thiêng		x	x	Hóa vô cơ	0.5	2.5
		2	Nguyễn Thị Hiền Lan		x	x	Hóa vô cơ	0.5	
		3	Bùi Đức Nguyên			x	Hóa vô cơ	0.5	
		4	Nguyễn Thị Tổ Loan			x	Hóa vô cơ	0.5	
		5	Phạm Thị Hà Thanh			x	Hóa vô cơ	0.5	
5	Di truyền học	1	Chu Hoàng Mậu	x		x	Di truyền học	0.5	1
		2	Nguyễn Thị Tâm		x	x	Di truyền học	0.5	
		3	Nguyễn Thị Thu Ngà			x	Di truyền học	0	
		4	Vũ Thị Thu Thủy			x	Di truyền học	0	
		5	Vũ Thanh Trà			x	Di truyền học	0	
		6	Phạm Thị Thanh Nhân			x	Di truyền học	0	
6	Sinh thái học	1	Lê Ngọc Công		x	x	Sinh thái học	0.5	2.5
		2	Hoàng Văn Ngọc			x	Động vật học	0.5	
		3	Sĩ Danh Thường			x	Thực vật học	0.5	
		4	Ma Thị Ngọc Mai			x	Sinh thái học	0.5	
		5	Đinh Thị Phượng			x	Sinh thái học	0.5	
7	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn	1	Nguyễn Phúc Chính		x	x	LL&PPDH bộ môn Sinh học	0.5	1
		2	Nguyễn Văn Hồng		x	x	LL&PPDH bộ môn Sinh học	0.5	
		3	Nguyễn Thị Hà			x	LL&PPDH bộ môn Sinh học	0	
		1	Đào Thủy Nguyên		x	x	Văn học Việt Nam	0.5	1.5
		2	Nguyễn Hằng Phương		x	x	Văn học Việt Nam	0.5	
		3	Cao Thị Hào		x	x	Văn học Việt Nam	0	
		4	Ngô Thị Thanh Quý		x	x	Văn học Việt Nam	0	
		5	Lê Hồng My			x	Văn học Việt Nam	0.5	
		6	Dương Thu Hằng			x	Văn học Việt Nam	0	
		7	Ngô Gia Võ			x	Văn học Việt Nam	0	
		8	Hoàng Diệp			x	Văn học Việt Nam	0	
		9	Ngô Thị Thanh Nga			x	Văn học Việt Nam	0	
	Ngôn ngữ	1	Nguyễn Văn Lộc		x	x	Ngôn ngữ học	0.5	

9	Ngôn ngữ Việt Nam	2	Đào Thị Vân		x	x	Ngôn ngữ học	0.5	1.5
		3	Nguyễn Thị Nhung			x	Ngôn ngữ học	0.5	
		4	Nguyễn Tú Quyên			x	Ngôn ngữ học	0	
10	Lịch sử Việt Nam	1	Đỗ Hồng Thái		x	x	LL&PPDH bộ môn Lịch sử	0.5	2.5
		2	Hà Thị Thu Thủy		x	x	LSVN cận đại và hiện đại	0.5	
		3	Nguyễn Thị Quế Loan			x	Nhân học văn hoá	0.5	
		4	Nghiêm Thị Hải Yến			x	LSTG cận đại và hiện đại	0.5	
		5	Kim Ngọc Thu Trang			x	Lịch sử TG cận đại	0.5	
11	Lí luận và lịch sử giáo dục	1	Phạm Hồng Quang		x	x	Giáo dục học	0.5	2
		2	Nguyễn Thị Tính		x	x	Giáo dục học	0.5	
		3	Nguyễn T Thanh Huyền			x	Giáo dục học	0.5	
		4	Trần Thị Minh Huế			x	Giáo dục học	0.5	
12	Quản lý giáo dục	1	Phạm Hồng Quang		x	x	Giáo dục học	0.5	3
		2	Nguyễn Thị Tính		x	x	Giáo dục học	0.5	
		3	Phùng Thị Hằng			x	Tâm lý học	0.5	
		4	Trần Thị Minh Huế			x	Giáo dục học	0.5	
		5	Nguyễn T Thanh Huyền			x	Giáo dục học	0.5	
		6	Nguyễn Văn Hộ	x		x	Giáo dục học	0.5	

Người lập biểu



Trần Việt Cường

Thái Nguyên, ngày 31 tháng 3 năm 2015

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS NGUYỄN THỊ TÍNH